

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.B	2.C	3.A	4.C	5.D	6.C	7.B	8.B	9.C	10.D
11.C	12.C	13.D	14.C	15.A	16.A	17.A	18.B		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ nước ta.

Cách giải:

Nước ta có vị trí địa lí giáp với Biển Đông rộng lớn.

A, C, D sai vì nước ta có vị trí địa lí ở gần trung tâm khu vực Đông Nam Á, nằm ở phía đông nam châu Á, nằm ở phía đông bán đảo Đông Dương, nằm gần các vành đai sinh khoáng.

Chọn B.

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc – Nam, kết hợp với đặc điểm gió mùa.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự phân hóa của thiên nhiên nước ta theo chiều Bắc - Nam là do gió mùa kết hợp với địa hình. Gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu vào đất liền nước ta, càng xuống phía nam càng suy yếu và đến dãy Bạch Mã gần như bị chặn lại, tạo ra sự phân hóa khí hậu giữa phía Bắc và phía Nam => Gây ra sự phân hóa của thiên nhiên nước ta theo chiều Bắc – Nam.

Chọn C.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm nguồn lao động nước ta.

Cách giải:

Tỉ lệ thời gian lao động được sử dụng ở nông thôn nước ta ngày càng tăng nhờ việc đa dạng hoá cơ cấu kinh tế ở nông thôn. Việc phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp (công nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp) tại nông thôn tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới. Điều này giúp người lao động nông thôn có thể tận dụng thời gian nhàn rỗi giữa các vụ mùa, tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

Chọn A.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm gió mùa mùa hạ.

Cách giải:

Mang đến thời tiết nóng, khô và mưa rất ít trên phạm vi cả nước là đặc điểm không đúng với gió mùa hạ ở nước ta. Gió mùa hạ, cụ thể là gió mùa Tây Nam thổi vào nửa sau mùa hạ là một trong những nguyên nhân chính gây mưa lớn trên phạm vi cả nước.

Chọn C.**Câu 5 (VD):****Phương pháp:**

Xác định GDP/người của Thái Lan, Ma-lai-xi-a năm 2015 và năm 2021; nhận xét sự thay đổi.

Lưu ý: tăng nhanh/chậm dùng phép chia; tăng nhiều/ít dùng phép trừ.

Cách giải:

A sai vì Thái Lan tăng $7066 - 5709 = 1356$ đô la Mỹ; Ma-lai-xi-a tăng $11109 - 9700 = 1409$ đô la Mỹ => Thái Lan tăng ít hơn Ma-lai-xi-a.

B sai vì Ma-lai-xi-a và Thái Lan đều tăng.

C sai vì Ma-lai-xi-a tăng 1409 đô la Mỹ, Thái Lan tăng 1356 đô la Mỹ => Ma-lai-xi-a tăng gấp 1,04 lần Thái Lan.

D đúng vì Thái Lan tăng $7066 : 5709 = 1,24$ lần; Ma-lai-xi-a tăng $11109 : 9700 = 1,15$ lần => Thái Lan tăng nhanh hơn Ma-lai-xi-a.

Chọn D.**Câu 6 (NB):****Phương pháp:**

Dựa vào sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành.

Cách giải:

Trong nội bộ ngành công nghiệp nước ta **không** có sự chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỉ trọng nhóm ngành khai khoáng. Sự chuyển dịch trong nội bộ ngành công nghiệp phải là giảm tỉ trọng nhóm ngành khai khoáng.

Chọn C.**Câu 7 (NB):****Phương pháp:**

Dựa vào xu hướng phát triển ngành nông nghiệp nước ta.

Cách giải:

Xu hướng phát triển ngành nông nghiệp của nước ta hiện nay là phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch nông nghiệp, tăng các sản phẩm của ngành chăn nuôi không qua giết thịt, giảm tỉ trọng ngành trồng trọt trong cơ cấu sản xuất, giảm tỉ trọng ngành trồng cây công nghiệp hàng năm.

Chọn B.**Câu 8 (TH):****Phương pháp:**

Gạch chân từ khóa: ngành kinh tế.

Dựa vào đặc điểm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, từ đó lựa chọn nguyên nhân.

Cách giải:

Trong mỗi nhóm ngành đang chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế và hàm lượng khoa học – công nghệ cao, giảm tỉ trọng các ngành có hiệu quả kinh tế thấp, sử dụng nhiều tài nguyên và lao động.

=> Cơ cấu ngành kinh tế nước ta chuyển dịch chủ yếu do tác động của công cuộc đổi mới, các chính sách phát triển và khoa học - công nghệ.

A, C, D sai vì đó là các nguyên nhân làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần.

Chọn B.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào ngành sản xuất lương thực của nước ta.

Cách giải:

Vấn đề sản xuất lương thực được Nhà nước ta quan tâm thường xuyên chủ yếu do đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của dân cư và xuất khẩu. Dân số Việt Nam tiếp tục tăng, kéo theo nhu cầu lương thực tăng theo. Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, do đó, việc đảm bảo sản xuất lương thực ổn định là rất quan trọng để duy trì vị thế này. Hơn nữa, sự phát triển của nền kinh tế, làm tăng nhu cầu lương thực chất lượng cao.

A sai vì đây là những thách thức, nhưng không phải là lý do chính khiến Nhà nước quan tâm thường xuyên đến sản xuất lương thực.

B sai vì điều kiện tự nhiên của Việt Nam nhìn chung thuận lợi cho sản xuất lương thực, đặc biệt là lúa gạo. Nhu cầu lương thực lớn là một yếu tố, nhưng không đủ để giải thích sự quan tâm thường xuyên của Nhà nước.

D sai vì nhu cầu xuất khẩu tăng là một yếu tố, nhưng không phải là yếu tố quyết định. Lực lượng lao động trẻ không liên quan trực tiếp đến vấn đề sản xuất lương thực.

Chọn C.

Câu 10 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc – Nam kết hợp với các nguyên nhân làm khí hậu lãnh thổ phía Bắc có thể trồng được các loài cây cận nhiệt và ôn đới.

Cách giải:

Sinh vật cận nhiệt và ôn đới ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta đa dạng hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do tác động của vị trí địa lí, gió mùa Đông Bắc, địa hình.

+ Vị trí địa lí: phần lãnh thổ phía Bắc nằm ở vĩ độ cao hơn, gần chí tuyến Bắc hơn so với phần lãnh thổ phía Nam. Điều này tạo điều kiện cho sự xuất hiện của các loài sinh vật cận nhiệt và ôn đới.

+ Gió mùa Đông Bắc: gió mùa Đông Bắc mang đến mùa đông lạnh cho miền Bắc, tạo ra sự phân hóa khí hậu rõ rệt. Điều này tạo điều kiện cho các loài sinh vật ưa lạnh phát triển.

+ Địa hình: địa hình miền Bắc có độ cao lớn hơn, có đủ các đai cao từ nhiệt đới đến ôn đới. Điều này tạo ra sự đa dạng về môi trường sống, từ đó tạo nên sự đa dạng về sinh vật.

Chọn D.

Câu 11 (TH):**Phương pháp:**

Dựa vào sự phân bố dân cư.

Cách giải:

Mật độ dân số nước ta cao hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới. Năm 2021, mật độ dân số của nước ta là 297 người/km².

A, B, D sai vì mật độ dân số nước ta có sự phân hóa rõ rệt giữa các vùng, phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện kinh tế - xã hội, có xu hướng tăng.

Chọn C.**Câu 12 (TH):****Phương pháp:**

Gạch chân từ khóa: nền kinh tế.

Dựa vào ảnh hưởng của đô thị hóa đến nền kinh tế nước ta.

Cách giải:

Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hoá tới nền kinh tế nước ta là thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

A sai vì đó không phải là tác động chủ yếu.

B, D sai vì đó là các tác động của đô thị hóa đến xã hội.

Chọn C.**Câu 13 (TH):****Phương pháp:**

Dựa vào đặc điểm ngành nông nghiệp vùng đồng bằng.

Cách giải:

Giải pháp quan trọng nhất để sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. Thâm canh giúp tăng năng suất trên một đơn vị diện tích bằng cách áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, sử dụng giống cây trồng chất lượng cao, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hợp lý. Tăng vụ giúp tăng số vụ gieo trồng trên một đơn vị diện tích trong một năm, tối đa hóa việc sử dụng đất.

Chọn D.**Câu 14 (TH):****Phương pháp:**

Dựa vào đặc điểm ngành công nghiệp điện lực của nước ta.

Cách giải:

Biện pháp chủ yếu để khắc phục sự mất cân đối về nguồn điện giữa các vùng nước ta là hình thành và phát triển mạng lưới điện quốc gia. Việc kết nối các nguồn điện khác nhau (thủy điện, nhiệt điện, năng lượng tái tạo) vào mạng lưới điện quốc gia giúp tăng cường tính ổn định và linh hoạt của hệ thống điện.

- A sai vì việc xây dựng thêm nhà máy điện là cần thiết, nhưng không giải quyết được vấn đề mất cân đối nếu không có mạng lưới truyền tải hiệu quả.

- B vì đổi mới công nghệ giúp tăng hiệu suất và giảm phát thải, nhưng không giải quyết được vấn đề phân phối điện.

- D sai vì năng lượng tái tạo là xu hướng quan trọng, nhưng việc phát triển cần đi đôi với việc xây dựng mạng lưới truyền tải phù hợp.

Chọn C.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: xã hội.

Dựa vào ý nghĩa của các vùng chuyên canh đến xã hội nước ta.

Cách giải:

Ý nghĩa về mặt xã hội của việc hình thành các vùng chuyên canh trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta là tạo điều kiện chuyên môn hoá lao động cho các vùng nông thôn.

B, C, D sai vì đó là các ý nghĩa về mặt kinh tế.

Chọn A.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào tài nguyên đất của nước ta.

Cách giải:

Biểu hiện của suy giảm tài nguyên đất ở nước ta là hoang mạc hóa, mặn hóa, độ phì nhiêu suy giảm, xói mòn đất.

B, C, D sai vì đó là những nguyên nhân làm suy giảm tài nguyên đất ở nước ta.

Chọn A.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên Việt Nam thể hiện trực tiếp và rõ nét nhất qua thành phần tự nhiên: khí hậu (qua các yếu tố: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió mùa).

Chọn A.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào những nguyên nhân tác động trực tiếp tới sự hình thành và phát triển các loài thực vật.

Cách giải:

Sự khác nhau về loài thực vật ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ, chủ yếu do vị trí địa lí (vị trí gần chí tuyến Bắc), khí hậu (miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông lạnh nên có các loài thực vật cận nhiệt), sự di cư của các loài sinh vật (các loài thực vật có thể thích nghi với môi trường sống khác nhau và phân bố theo các điều kiện sinh thái từng vùng).

Chọn B.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐSĐS	SĐĐS	ĐĐĐS	SSSĐ

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin, sự phân hóa thiên nhiên, hoạt động của gió mùa ở nước ta.

Cách giải:

- a)** Đúng. Gió mùa Đông Bắc mang đến mùa đông lạnh cho miền Bắc, kết hợp với địa hình tạo ra sự phân hóa khí hậu rõ rệt theo vĩ độ.
- b)** Sai. Tín phong bán cầu Bắc ảnh hưởng đến miền Nam nhiều hơn. Ở miền Bắc, vào mùa đông chịu ảnh hưởng bởi cả gió Tín phong và gió mùa Đông Bắc tạo ra sự biến động về thời tiết.
- c)** Đúng. Do ảnh hưởng của nhiều yếu tố như địa hình, gió mùa, vị trí địa lý, khí hậu nước ta có sự phân hóa đa dạng theo không gian (Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao) và theo thời gian (mùa).
- d)** Sai. Sự tranh chấp giữa gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc không phải là nguyên nhân chủ yếu tạo ra sự phân hóa theo mùa của khí hậu trên phạm vi cả nước.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và vấn đề việc làm ở nước ta.

Cách giải:

- a)** Sai vì để giải quyết vấn đề việc làm ở nước ta hiện nay, giải pháp chủ yếu là
- Phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ hiện đại.
 - Nâng cao chất lượng nguồn lao động.
 - Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
 - Tạo môi trường đầu tư thuận lợi.
- b)** Đúng.
- c)** Đúng. Mức tập trung dân cư cao và sự phát triển của các ngành công nghiệp, dịch vụ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, nhưng cũng đồng thời tạo ra sự cạnh tranh lớn hơn, dẫn đến tỉ lệ thất nghiệp cao hơn. **d)** Sai. Trình độ học vấn là một yếu tố ảnh hưởng, nhưng sự khác biệt về tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm còn do nhiều yếu tố khác như:
- Cơ cấu kinh tế của từng vùng.
 - Mức độ phát triển của các ngành nghề.
 - Sự phân bố dân cư.
 - Sự khác biệt về cơ sở hạ tầng.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm ngành trồng trọt ở nước ta, nguyên nhân tạo ra sự đa dạng trong cơ cấu cây trồng.

Cách giải:

- a) Đúng. Việc đẩy mạnh sản xuất hàng hóa và tìm kiếm thị trường (gồm cung và cầu) là những yếu tố quan trọng giúp Việt Nam trở thành nước xuất khẩu hàng đầu thế giới về một số nông sản.
- b) Đúng. Việc sử dụng giống lúa mới và áp dụng tiến bộ khoa học trong canh tác là những yếu tố quan trọng giúp tăng sản lượng lúa.
- c) Đúng. Thông tin đã cho biết "Trồng trọt chiếm 60,8% giá trị sản xuất nông nghiệp của cả nước (năm 2020)". Điều đó chứng tỏ trồng trọt là ngành chính trong sản xuất nông nghiệp nước ta.
- d) Sai vì cơ cấu ngành trồng trọt khá đa dạng do khí hậu và đất trồng đa dạng.

Câu 4 (VD):**Phương pháp:**

- a, b, c) Dựa vào tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của nước ta qua các năm.
- d) Dựa vào khái niệm thất nghiệp, từ đó đưa ra nguyên nhân chính xác.

Cách giải:

- a) Sai vì tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn giai đoạn 2015 – 2021 tăng.
- b) Sai vì tỉ lệ thất nghiệp có sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.
- c) Sai vì giai đoạn 2015 – 2021, tỉ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở thành thị và nông thôn đều tăng.
- d) Đúng vì thất nghiệp là tình trạng người lao động trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động và có nhu cầu tìm việc làm nhưng không thể tìm được việc làm => Tỉ lệ thất nghiệp chịu tác động của sự phát triển kinh tế và đặc điểm nguồn lao động.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	30,6	2486	12,1	8	371	99

Câu 1 (VD):**Phương pháp:**

Dựa vào công thức:

$$\text{Tốc độ tăng trưởng} = (\text{Giá trị năm sau}/\text{Giá trị năm trước}) * 100$$

Cách giải:

$$\text{Tốc độ tăng trưởng khách trong nước: } (124641,15/102200) * 100 = 122\%$$

$$\text{Tốc độ tăng trưởng khách quốc tế: } (10791,18/11811) * 100 = 91,4\%$$

$$\text{Tốc độ tăng trưởng khách trong nước hơn khách quốc tế: } 122 - 91,4 = 30,6\%$$

Câu 2 (VD):**Phương pháp:**

Dựa vào công thức:

$$\text{Sản lượng điện bình quân đầu người} = \text{Sản lượng điện}/\text{Số dân}$$

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

$$\text{Đổi } 244,9 \text{ tỉ kWh} = 244 \text{ 900 triệu kWh}$$

Sản lượng điện bình quân đầu người của nước ta năm 2021 là:
 $244\ 900/98,5 = 2486$ kWh/ người

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Tính tỉ lệ diện tích cây hàng năm 2010, 2021 trong tổng diện tích cây công nghiệp dựa vào công thức: Tỉ trọng = (Diện tích thành phần/Tổng)*100

Cách giải:

Tỉ lệ diện tích cây hàng năm 2021 = $(425,9/2626,1) * 100 = 16,2179658$

Tỉ lệ diện tích cây hàng năm 2010 = $(797,6/2813,1) * 100 = 28,3530625$

So với 2010, tỉ lệ năm 2021 giảm: $28,35 - 16,2 = 12,15 = 12,1\%$

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức: Năng suất = Sản lượng/Diện tích

Cách giải:

So với năm 2010, năng suất lúa của nước ta năm 2021 tăng thêm:

$(43,9/7,2) - (40,0/7,5) = 8$ tạ/ha

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

- Tính toán dựa vào công thức cán cân xuất nhập khẩu (cán cân thương mại). Cán cân xuất nhập khẩu = Giá trị xuất khẩu - Giá trị nhập khẩu

=> Giá trị nhập khẩu = Giá trị xuất khẩu - Cán cân xuất nhập khẩu

- Tổng giá trị xuất nhập khẩu = Giá trị xuất khẩu + Giá trị nhập khẩu.

Cách giải:

Gọi giá trị xuất khẩu của nước ta là a

=> $730,2 = a + (a - 12,4) \Rightarrow a = 371$

Giá trị xuất khẩu của nước ta năm 2022 là: 371 tỉ USD.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Tỉ lệ dân thành thị = (Số dân thành thị/Tổng số dân)*100

=> Tổng số dân = (Số dân thành thị/ Tỉ lệ dân thành thị)*100

Cách giải:

Dân số nước ta năm 2022 là: $(37,09/37,3)*100 = 99,4 \approx 99$ triệu người.